

Số: **7430** /TCHQ-TXNK

Hà Nội, ngày **13** tháng 11 năm 2017

V/v trả lời kiến nghị liên quan

Kính gửi: Tổng Lãnh sự quán Hàn Quốc tại thành phố Hồ Chí Minh.

Tổng cục Hải quan nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam kính chào Tổng Lãnh sự quán Hàn Quốc tại thành phố Hồ Chí Minh và xin trân trọng phúc đáp công văn KCH-17-578 ngày 10/8/2017 và KCH-17-615 ngày 25/8/2017 của Quý Tổng Lãnh sự quán như sau:

1. Về việc áp dụng kiểm tra phân loại và xử lý thuế đối với mặt hàng có tên khai báo tấm LCD và các loại tương tự, Tổng cục Hải quan đã có công văn số 7031/TCHQ-TXNK ngày 30/10/2017 gửi các Cục Hải quan tỉnh, thành phố và một số doanh nghiệp. *(xin gửi kèm bản sao công văn)*

2. Về chính sách hoàn thuế đối với linh kiện phụ tùng nhập khẩu đã đóng thuế của các doanh nghiệp cung cấp linh kiện phụ tùng:

Điểm d khoản 1 Điều 19 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 ngày 06/4/2016 quy định hoàn thuế đối với: *“Người nộp thuế đã nộp thuế đối với hàng hóa nhập khẩu để sản xuất, kinh doanh nhưng đã đưa vào sản xuất hàng hóa xuất khẩu và đã xuất khẩu sản phẩm”*;

Khoản 1 Điều 36 Nghị định 134/2016/NĐ-CP quy định *“Người nộp thuế đã nộp thuế đối với hàng nhập khẩu để sản xuất, kinh doanh nhưng đã đưa vào sản xuất hàng xuất khẩu và đã xuất khẩu sản phẩm ra nước ngoài hoặc xuất khẩu vào khu phi thuế quan được hoàn thuế nhập khẩu đã nộp.”* Khoản 3 quy định cơ sở để xác định hàng hóa được hoàn thuế bao gồm:

“a) Tổ chức, cá nhân sản xuất hàng hóa xuất khẩu có cơ sở sản xuất hàng hóa xuất khẩu trên lãnh thổ Việt Nam; có quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng đối với máy móc, thiết bị tại cơ sở sản xuất phù hợp với nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu;

b) Trị giá hoặc lượng nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu được hoàn thuế là trị giá hoặc lượng nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu thực tế được sử dụng để sản xuất sản phẩm thực tế xuất khẩu;

c) Sản phẩm xuất khẩu được làm thủ tục hải quan theo loại hình sản xuất xuất khẩu;

d) Tổ chức, cá nhân trực tiếp hoặc ủy thác nhập khẩu hàng hóa, xuất khẩu sản phẩm.

Người nộp thuế có trách nhiệm kê khai chính xác, trung thực trên tờ khai hải quan về sản phẩm xuất khẩu được sản xuất từ hàng hóa nhập khẩu trước đây.”

Theo hướng dẫn tại công văn 4846/TCHQ-TXNK ngày 20/07/2017 của Tổng cục Hải quan: từ ngày 01/09/2016 đến nay, trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa để sản xuất hàng xuất khẩu nhưng không trực tiếp xuất khẩu mà

bán cho doanh nghiệp khác để sản xuất sản phẩm xuất khẩu thì không được miễn thuế, hoàn thuế theo quy định tại Nghị định 134/2016/NĐ-CP.


Do đó, đề nghị doanh nghiệp căn cứ các quy định nêu trên và hướng dẫn tại công văn 4846/TCHQ-TXNK để thực hiện.

3. Điều 155 Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 quy định: *“Ủy thác mua bán hàng hoá là hoạt động thương mại, theo đó bên nhận uỷ thác thực hiện việc mua bán hàng hoá với danh nghĩa của mình theo những điều kiện đã thoả thuận với bên uỷ thác và được nhận thù lao uỷ thác.”*


Điều 16 Nghị định 187/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 quy định: *“Thương nhân được uỷ thác cho thương nhân khác xuất khẩu, nhập khẩu hoặc được nhận uỷ thác xuất khẩu, nhập khẩu từ thương nhân khác các loại hàng hóa, trừ hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, tạm ngừng xuất khẩu, Danh mục hàng hóa cấm nhập khẩu, tạm ngừng nhập khẩu.”*

Theo đó, trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu linh kiện, phụ tùng để bán cho doanh nghiệp khác để sản xuất hàng xuất khẩu không được coi là hoạt động uỷ thác nhập khẩu, xuất khẩu.

Đề nghị Tổng Lãnh sự quán Hàn Quốc tại thành phố Hồ Chí Minh căn cứ các nội dung hướng dẫn nêu trên, thông báo tới các doanh nghiệp thuộc nước sở tại có liên quan được biết và thực hiện theo quy định.

Nhân dịp này, Tổng cục Hải quan nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xin gửi tới Tổng Lãnh sự quán Hàn Quốc tại thành phố Hồ Chí Minh lời chào trân trọng ./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ HTQT (để biết);
- Lưu: VT, TXNK (3b). 

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Dương Thái